

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 31-5- 2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trịnh Văn Nguyên;**
2. Bà Hoàng Thị Hải .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-DS ngày 04 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50a/QĐXX ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1960 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: làng Bối, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2021, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị M trình bày :

Do cần tiền mua bán nên ngày 22/01/2016 bà Th đến nhà tôi vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn trả lãi hai bên thỏa thuận với nhau. Đến ngày

11/3/2020 bà Th vay tiếp của tôi số tiền là 46.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn trả lại hai bên thống nhất đến tháng 01 năm 2021 sẽ trả đủ số tiền là 66.000.000 đồng cho tôi. Đến ngày trả nợ bà Th chỉ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng tiền lãi chứ không trả tiền gốc mặc dù tôi đã đến nhà đòi rất nhiều lần nhưng bà Th cứ hẹn. Nay tôi yêu cầu bà Th phải trả lại cho tôi số tiền nợ gốc là 66.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bà Th trả tiền lãi của số tiền nợ trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí theo quy định.

-Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã triệu tập họp lệ bằng phương thức niêm yết công khai cho bà Nguyễn Thị Kim Th nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã đến địa phương xác minh. Kết quả xác minh được bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983, có hộ khẩu và nhà ở, đang sinh sống tại làng Bôi, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh nhưng không đến Tòa án để làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chị Th dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết họp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án, và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án như vậy chị Th đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72BLTTDS năm 2015.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, bà Huỳnh Thị M yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị Kim Th trả lại số tiền gốc đã vay là 66.000.000đ. Xét thấy, tại 02 giấy nhận nợ mà bà M cung cấp có chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Thị Kim Th thì chị Th có vay của bà M 02 lần với tổng số tiền là 66.000.000đ (lần 01 vay 20.000.000đ vào ngày 22/01/2016; lần 2 vay 46.000.000đ vào 11/3/2020), không có ghi thời hạn và lãi suất tiền vay. Quá trình giải quyết vụ án, bà M trình bày khi vay hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là tháng 01/2020 và có thỏa thuận lãi suất tiền vay. Tuy nhiên đến hạn chị Th không trả nên ngày 25/10/2021 bà M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Th phải trả cho bà số tiền gốc là 66.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, dù Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Nguyễn Thị Kim Th nhưng chị Th không đến Tòa

giải quyết vụ án cũng như không có bất kỳ văn bản nào thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Như vậy, chị Th đã tự từ bỏ quyền lợi chính đáng của mình, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà M.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 466 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M, buộc chị Nguyễn Thị Kim Th phải trả cho bà M số tiền nợ gốc là 66.000.000 đồng.

Về tiền lãi: bà M không yêu cầu chị Th trả lãi nên không đề cập đến.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015, khoản 1 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Theo giấy vay tiền có ghi “ngày 22/1/2016 (DL) Th vợ Thương có vay cô M 20TR ở phường 7 (bằng chữ 20.000.000)” và “Giấy nợ cô M, Th làng Bối có nợ cô M là 46.000.000đ (viết chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng), ngày 11/3/2020”, không có thời hạn trả nợ. Theo lời khai của nguyên đơn là do bên vay tự viết nội dung vay, ký ghi rõ họ tên là Nguyễn Thị Kim Th. Hai bên thỏa thuận đến tháng 01/2021, người vay trả hết số tiền. Sau đó nhiều lần đòi nợ không được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bên vay phải trả số tiền nợ là 66.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. HĐXX xác định quan hệ này là “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tiền*”, hình thức hợp đồng bằng văn bản, có chữ ký của bên vay. Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị M được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh thụ lý giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn .

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 66.000.000 đồng tiền gốc vay. Căn cứ theo giấy mượn tiền có ghi ngày 22/1/2016 (DL) và ngày 11/3/2020, theo lời khai của nguyên đơn nội dung trong 02 lần vay tiền này chữ viết là do bị đơn tự viết không có ghi thời hạn trả tiền, không ghi lãi suất. Tuy nhiên, hai bên thỏa thuận đến cuối tháng

01 năm 2021, bên bị đơn sẽ trả hết cho nguyên đơn. Đến tháng 01/2021 nguyên đơn đến đòi tiền gốc thì bị đơn chỉ trả tiền lãi chứ không chịu trả tiền gốc nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc vay trên mà không yêu cầu trả tiền lãi. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không chịu đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, không có văn bản ý kiến gì nộp cho Tòa án. Nguyên đơn cam kết là chữ viết trên giấy cung cấp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện là chính chữ viết của bà Nguyễn Thị Kim Th, **sinh năm 1983 hiện nay đang có hộ khẩu và nhà ở, sinh sống làm ăn tại làng Bồi, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh là người nợ tiền nguyên đơn là đúng sự thật, nếu bà Th có chứng cứ chứng minh không còn nợ hoặc không phải chữ viết của bà Th thì bà M chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật.** Căn cứ quy định tại **Điều 463, 466** Bộ Luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả số tiền còn nợ 66.000.000 đồng cho bà M.

Về lãi suất: **Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ gốc không yêu cầu bị đơn trả lãi nên không xem xét phần lãi suất.**

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu án phí của số tiền 66.000.000 đồng ($66.000.000 \times 5\% = 3.300.000$ đ) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các **Điều 357**, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M;

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền 66.000.000đ (*sáu mươi sáu triệu đồng*).

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3.Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 3.300.000 đ (*ba triệu ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại bà Huỳnh Thị M 1.650.000 đ (*một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0007029 ngày 26/10/2021 **của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh.**

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (31/5/2022), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

